

Số: 1045 /2023/ĐKBSSHĐ-HTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023.

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

1. Tên cơ sở đăng ký: Trường Trung cấp Công nghệ Hà Nội

2. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Dương Hà, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.2204.3939

Email: trungcapcongnghenhanoi.edu.vn@gmail.com

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:

28/GCNĐKHHĐ-SLĐTBXH Cấp ngày: 29/06/2017

Cơ quan cấp: Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội

4. Nội dung đăng ký bổ sung:

a) Địa điểm đăng ký bổ sung: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Cẩm Thủy**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đại Đồng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy

b) Lý do đăng ký bổ sung: Tăng quy mô tuyển sinh tại địa điểm liên kết đào tạo

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Chăm Sóc Sắc Đẹp	5810404	50	Trung cấp

5. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Bùi Thanh Phương

Số: 1016 /2023/DKBSHD-HTC

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Địa điểm đào tạo: Trung tâm GDNN&GDTX huyện Cẩm Thủy

Địa chỉ: Tổ dân phố Đại Đồng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy

I. Ngành, nghề: Chăm sóc sắc đẹp

- Trình độ đào tạo: Trung cấp.

- Quy mô tuyển sinh/năm: 50

1. Lý do đăng ký bổ sung:

Tăng quy mô tuyển sinh tại địa điểm liên kết đào tạo

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng diện tích 80 m²/phòng;

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 2 phòng thực hành Chăm sóc sắc đẹp 60 m²

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

(Tên, đơn vị tính, số lượng và Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo chi tiết theo Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

3. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của từng ngành, nghề: người (cơ hữu, thỉnh giảng)

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 25/1

c) Nhà giáo cơ hữu: 09 nhà giáo

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Văn Sơn	Cử nhân Giáo dục thể chất	Đại học Sư phạm		GD Thể chất GDQP-AN
2	Phạm Thúy Hoa	Cử nhân tiếng	Đại học		Tiếng Anh



		Anh	Sư phạm		
3	Bùi Thị Thương	Cử nhân tiếng Anh	Đại học Sư phạm		Tiếng Anh
4	Lê Đức Chinh	Cử nhân Tin học	Đại học Sư phạm		Tin học
5	Phạm Thị Ngà	Cử nhân Giáo dục công dân	Đại học Sư phạm		GD Chính trị GD Pháp luật
6	Phạm Đức Minh Hoàng	Trung cấp Tạo mẫu và Chăm sóc sắc đẹp	Cao đẳng		-Tạo mẫu tóc cơ bản -Trang điểm cơ bản -Trang điểm nâng cao
7	Đàm Ngọc Ánh	Bác sĩ đa khoa	Trung cấp nghề, cao đẳng nghề		-Giới thiệu về thẩm mỹ -Chống sốc phản vệ
8	Trần Thị Thu Trang	Thạc sĩ dược học	Đại học, cao đẳng		-Dược lý trong ngành làm đẹp
9	Đặng Thị Hiệp	Dược sĩ đại học Trung cấp tạo mẫu và Chăm sóc sắc đẹp	Trung cấp nghề, cao đẳng nghề		-Khoa học về da -Chăm sóc da cơ bản -Chăm sóc da nâng cao

d) Nhà giáo thỉnh giảng:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
-----	-----------	----------------------------------	----------------------------	-----------------------	----------------------------------	---------------------------

1						
2						

(Có hồ sơ chứng minh kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh

Tên ngành, nghề: Chăm sóc sắc đẹp

Mã ngành, nghề: 5810404

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học, mô đun : 21 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 54 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1020 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 335 giờ; Thực hành, thực tập: 873 giờ

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Giáo dục chính trị*, NXB Giáo dục Việt Nam
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, *Giáo trình Tin học Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
- *New Headway (Pre-Intermediate)* - John and Liz Soar -NXB Từ điển Bách Khoa, 2011;
- Trung tâm thẩm mỹ Bệnh viện ĐKQT Thu Cúc, *Giáo trình thẩm mỹ - làm đẹp*, Xuất bản nội bộ, 2016.
- *Giáo trình Hoá dược - Dược lý học của trường Trung học Dược - Bô Y tế*
- *Dược lý học*, Trường đại học Dược Hà Nội, NXB Y học, 2013.
- *Dược Điển Việt Nam IV - Bô Y tế*, NXB Y học, 2010.
- *Dược thư quốc gia Việt Nam - Bô Y tế*, NXB Y học, 2012.
- *Tài liệu về Da và niêm mạc, do cơ sở thẩm mỹ về Da của bệnh viện Da liễu Trung ương. Xuất bản 2016.*



- Giáo trình chăm sóc da mặt Dermalogica;
 - Giáo trình toàn khoa Chăm sóc sắc đẹp – Hoa kỳ;
 - Giáo trình chăm sóc da mặt Sheeido;
 - Giáo trình chăm sóc da mặt Forever The World
 - Đông y Nguyễn Hữu Hách;
 - Viện nghiên cứu da Á Âu;
 - Viện da liễu quốc gia
- (Chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT



ThS. Bùi Thanh Phương